

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**NGUYỄN QUANG THỬ**

**PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NAM  
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**MÃ SỐ: 62 34 04 10**

**HÀ NỘI - 2018**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

*Người hướng dẫn khoa học:*   **1. PGS.TS. BÙI VĂN HUYỀN  
2. TS ĐẶNG NGỌC LỢI**

*Phản biện 1:*

*Phản biện 2:*

*Phản biện 3:*

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp  
Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi   giờ   ngày   tháng   năm 2018

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ ĐỀ LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Quang Thử (2014), "Kịch bản phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Nam", *Tạp chí Kinh tế và Quản lý*, (11).
2. Nguyễn Quang Thử (2014), "Định Hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Nam", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (13).
3. Nguyễn Quang Thử (2014), "Định hướng cho ngành công nghiệp tỉnh Quảng Nam", *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, (14).

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Kể từ khi tách tỉnh, Quảng Nam đã thực hiện qui hoạch và xây dựng các chính sách để phát triển công nghiệp, công nghiệp của tỉnh có sự phát triển khá, tỷ trọng ngành công nghiệp tăng nhanh, tỷ trọng nông nghiệp giảm. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp Quảng Nam, nhất là từ năm 2000 trở lại đây không chỉ đem lại những thành tựu cho ngành này mà còn tạo ra sự thay đổi căn bản các quan hệ kinh tế ở địa phương.... Bên cạnh đó, công nghiệp Quảng Nam cũng bộc lộ nhiều điểm yếu: Phát triển không đều, tốc độ tăng trưởng không ổn định, tiềm ẩn những yếu tố bất ổn, phát triển công nghiệp chưa gắn chặt với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, các doanh nghiệp công nghiệp có trình độ công nghệ chưa cao, năng lực cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp Quảng Nam còn hạn chế.... Tất cả những yếu tố trên đặt ra những câu hỏi cần giải đáp như Lựa chọn nào cho phát triển công nghiệp Quảng Nam giai đoạn tiếp theo? Các bước đi sẽ tiến hành như thế nào với các chính sách cụ thể ra sao? Cần cơ chế gì để tạo những đột phá cần thiết trong phát triển công nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế Quảng Nam nói chung? Liệu công nghiệp có thể định vị được thương hiệu Quảng Nam trong nước và khu vực? Trong khoảng 10 năm tới, công nghiệp Quảng Nam sẽ được biết đến với các doanh nghiệp lớn, các sản phẩm tiêu biểu, có sức cạnh tranh cao như ô tô Trường Hải hay vẫn chỉ là những ngành công nghiệp thâm dụng lao động, giá trị gia tăng thấp?

Do đó, chủ đề "**Phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn hiện nay**" được tác giả lựa chọn làm luận án tiến sĩ kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế với hy vọng góp phần đề xuất phương hướng và giải pháp để phát triển công nghiệp của tỉnh.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

#### 2.1. Mục đích

Mục đích nghiên cứu của luận án là đề xuất hệ thống giải pháp nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

## **2.2. Nhiệm vụ**

- Phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài để làm rõ những kết quả đã đạt được, những điểm đã thống nhất, những vấn đề còn chưa thống nhất, chưa được nghiên cứu.
- Hệ thống hoá cơ sở lý luận về quản lý nhà nước cấp tỉnh nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn.
- Khảo sát kinh nghiệm phát triển công nghiệp của một số tỉnh ở Việt Nam, rút ra những bài học thành công (và chưa thành công).
- Phân tích, đánh giá thực trạng ngành công nghiệp và thực trạng chính quyền tỉnh Quảng Nam phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, rút những những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.
- Trên cơ sở những hạn chế và nguyên nhân, những dự báo bối cảnh có liên quan và những yêu cầu mới đặt ra, luận án đề xuất định hướng và giải pháp phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các hoạt động của chính quyền tỉnh Quảng Nam nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án**

- *Phạm vi chủ thể*: Luận án nghiên cứu phát triển công nghiệp với chủ thể thực hiện là chính quyền tỉnh Quảng Nam, bao gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tham mưu.
- *Phạm vi nội dung*: Luận án tiếp cận phát triển công nghiệp dưới góc độ quản lý nhà nước, tập trung vào các nội dung chính quyền tỉnh Quảng Nam thực hiện nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- *Phạm vi không gian*: Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu phát triển công nghiệp trên địa giới hành chính của tỉnh Quảng Nam. Luận án nghiên cứu việc chính quyền tỉnh Quảng Nam phát triển công nghiệp trên địa bàn,

trong đó bao gồm các doanh nghiệp công nghiệp thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu ngoài nhà nước và có vốn đầu tư nước ngoài, không phân biệt thành phần kinh tế. Các doanh nghiệp công nghiệp trung ương đóng trên địa bàn, doanh nghiệp có trụ sở chính ngoài tỉnh nhưng có chi nhánh hay hoạt động công nghiệp trên địa bàn tỉnh đều được nghiên cứu trong luận án.

- *Phạm vi thời gian*: Các nội dung phát triển công nghiệp được luận án phân tích trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2016. Giai đoạn từ 1997-2004 (giai đoạn sau tách tỉnh) được đề cập với dung lượng phù hợp nhằm đảm bảo tính lô gic, tính hệ thống của nội dung nghiên cứu. Các giải pháp được đề xuất từ nay tới năm 2020, tầm nhìn 2030.

#### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận án được thực hiện dựa trên phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Luận án sử dụng cách tiếp cận truyền thống đi từ cơ sở lý luận đến phân tích thực trạng, từ đó đề xuất hệ thống phương hướng, giải pháp. Một số phương pháp cụ thể:

*Phương pháp phân tích*: Phương pháp phân tích được sử dụng trong hầu hết nội dung của luận án từ phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận, đặc biệt là phân tích thực trạng quản lý nhà nước nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, phân tích bối cảnh nhằm đề xuất giải pháp.

*Phương pháp tổng hợp*: Phương pháp tổng hợp được sử dụng trong tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, tổng hợp, hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý nhà nước nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tổng hợp đánh giá thực trạng quản lý nhà nước nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

*Phương pháp so sánh*: Phương pháp so sánh được sử dụng chủ yếu trong chương 3 nhằm đánh giá thực trạng phát triển công nghiệp và thực trạng quản lý nhà nước nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

*Phương pháp điều tra xã hội học*: Điều tra 115 doanh nghiệp – đối tượng của quản lý nhà nước cấp tỉnh, với lựa chọn mẫu ngẫu nhiên.

## 5. Đóng góp mới của luận án

Thứ nhất: Luận giải và làm rõ một số vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận phát triển công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh dưới góc độ quản lý kinh tế, với chủ thể quản lý và phát triển là chính quyền cấp tỉnh; xác định bốn nội dung phát triển công nghiệp từ góc độ quản lý của chính quyền cấp tỉnh gồm: (i) Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh; (ii) Tạo lập môi trường kinh doanh để phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh; (iii) Xúc tiến, thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh; (iv) Kiểm tra các hoạt động phát triển công nghiệp và quản lý các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai: Phân tích, đánh giá sát thực thực trạng ngành công nghiệp và thực trạng phát triển công nghiệp của chính quyền tỉnh Quảng Nam, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế làm cơ sở cho đề xuất, kiến nghị giải pháp, chính sách. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan, một số nguyên nhân chủ quan đã được luận án chỉ rõ gồm: (i) Nguồn vốn cho phát triển công nghiệp của Quảng Nam còn hạn chế; (ii) Nhận thức về phát triển công nghiệp của tỉnh trong một số thời điểm trước đây chạy theo số lượng, qui mô, thành tích tăng trưởng dẫn đến chưa có sự tính toán, thẩm định, lựa chọn kỹ về nhà đầu tư, về ngành công nghiệp, về công nghệ sản xuất; (iii) Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có liên quan đến phát triển công nghiệp còn có hạn chế về nhận thức, trình độ, tầm nhìn và kinh nghiệm dẫn đến chất lượng xây dựng qui hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển công nghiệp chưa cao; (iv) Tỉnh còn thiếu sự mạnh dạn, quyết đoán, nhiệt huyết trong phát triển công nghiệp, chưa truyền được nhiệt huyết đến các nhà đầu tư, các nhà doanh nghiệp công nghiệp. Chưa mạnh dạn đề xuất cơ chế đột phá để phát triển công nghiệp của tỉnh.

Thứ ba: Trên cơ sở phân tích và dự báo bối cảnh, xác định mục tiêu, luận án đề xuất được một số giải pháp phát triển công nghiệp Quảng Nam thời gian tới từ góc độ quản lý của chính quyền cấp tỉnh, đồng thời cũng đề

xuất một số giải pháp phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh, bao gồm: (1) Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp; (2) Thu hút vốn đầu tư phát triển công nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; (3) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp; (4) Phát triển nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng; (5) Giải pháp phát triển kỹ thuật, công nghệ; (6) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện phát triển công nghiệp và quản lý các doanh nghiệp công nghiệp; (7) Giải pháp phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực; (8) Phát triển, hoàn thiện các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

- Ý nghĩa lý luận: Luận án góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển công nghiệp dưới góc độ quản lý kinh tế cấp tỉnh.

- Ý nghĩa thực tiễn: Kết quả nghiên cứu và những đề xuất của luận án là tài liệu tham khảo có giá trị cho chính quyền tỉnh Quảng Nam và các cơ quan có liên quan nhằm phát triển công nghiệp ở Quảng Nam.

### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu gồm 4 chương.



## **Chương 1**

# **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

### **1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP**

Phát triển công nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là con đường của hầu hết các quốc gia nhằm mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội. Công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước cũng là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Chính vì vậy, chủ đề phát triển công nghiệp đã được nghiên cứu từ khá lâu và cho đến nay có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về phát triển công nghiệp dưới các góc độ, cách tiếp cận, phạm vi, phương pháp nghiên cứu khác nhau. Trong đó, có hai nhóm nghiên cứu chính liên quan đến tiếp cận của đề tài luận án.

Thứ nhất, các nghiên cứu về phát triển công nghiệp ở cấp quốc gia. Kết quả nghiên cứu của nhóm này cho thấy, tùy thuộc vào điều kiện và bối cảnh, mỗi quốc gia lựa chọn cho mình một chiến lược phát triển công nghiệp riêng biệt. Sự thành công của mô hình hướng tới xuất khẩu hoặc mô hình thay thế nhập khẩu cũng như những hạn chế của mỗi mô hình đều là những bài học có giá trị đối với Việt Nam trong việc lựa chọn chiến lược, lộ trình, bước đi khi tiến hành công nghiệp hóa.

Thứ hai, các nghiên cứu về phát triển công nghiệp cấp tỉnh. Một số công trình đã đi vào nghiên cứu phát triển công nghiệp ở cấp độ địa phương, chủ yếu là cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Các nghiên cứu trong nhóm này thực hiện trên cơ sở yêu cầu thực tiễn của các địa phương nhằm phát triển công nghiệp trên địa bàn. Giống như các nghiên cứu phát triển công nghiệp cấp trung ương, các nghiên cứu phát triển công nghiệp cấp tỉnh cũng bao gồm các nghiên cứu phát triển công nghiệp nói chung và các nghiên cứu đi vào từng nội dung phát triển hoặc từng tiểu ngành công nghiệp.

## 1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

Đã có nhiều nghiên cứu khác nhau về phát triển công nghiệp và hầu hết các nội dung đã được đề cập nghiên cứu. Tuy vậy, liên quan đến chủ đề phát triển công nghiệp, một số nội dung vẫn cần phải tiếp tục nghiên cứu thêm:

Một là, lựa chọn chiến lược phát triển công nghiệp quốc gia và địa phương, những ngành công nghiệp nào cần ưu tiên, những ngành công nghiệp nào cần hỗ trợ phát triển.

Hai là, phát triển công nghiệp của các địa phương. Hiện nay đã có nghiên cứu về phát triển công nghiệp của một số địa phương nhưng chưa đầy đủ, một số địa phương chưa có nghiên cứu bài bản.

Ba là, tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển công nghiệp. Đây là vấn đề mới nên chưa có nhiều nghiên cứu.

Trong khoảng trống nghiên cứu hiện nay, tác giả nhận thấy còn thiếu vắng một công trình nghiên cứu hệ thống, toàn diện về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm giúp đề xuất giải pháp cho tỉnh phát triển công nghiệp thành công. Qua khảo sát của tác giả, thực tiễn phát triển công nghiệp ở Quảng Nam thời gian qua cho thấy, cần thay đổi nội dung và cách tiếp cận phát triển công nghiệp, phù hợp với đặc thù, thế mạnh của địa phương, của Vùng Duyên hải Nam trung Bộ, vừa khai thác được thế mạnh của Vùng, của địa phương, vừa phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp cấp quốc gia. Bên cạnh những thành công, công nghiệp Quảng Nam cũng bộc lộ những bất cập, nếu không có giải pháp tích cực và kịp thời, sẽ khó có thể khắc phục trong dài hạn, như tình trạng ô nhiễm môi trường do công nghệ lạc hậu, tình trạng mất cân đối giữa nội bộ ngành công nghiệp trong tương quan so sánh với một cơ cấu công nghiệp hiện đại, sự bất cập trong liên kết vùng, sự mất cân đối giữa các vùng, giữa cơ cấu nội bộ ngành trong tỉnh.... Tất cả những yếu tố đó đòi hỏi cần có những phân tích, đánh giá sát thực, phù hợp.

## **Chương 2**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

#### **VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

#### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

##### **2.1.1. Khái niệm công nghiệp và phát triển công nghiệp**

###### **2.1.1.1. Khái niệm công nghiệp**

Công nghiệp là một ngành kinh tế sản xuất vật chất gắn với việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên, chế biến, chế tạo các nguyên liệu khoáng vật, động vật, thực vật thành các sản phẩm đầu ra.

###### **2.1.1.2. Khái niệm phát triển công nghiệp**

Xét trong phạm vi một tỉnh, dưới góc độ quản lý kinh tế, phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh là tổng thể tất cả các hoạt động mà chính quyền tỉnh thực hiện nhằm nâng cao cả về lượng và chất ngành công nghiệp trên địa bàn.

##### **2.1.2. Vai trò của công nghiệp và phát triển công nghiệp**

- Công nghiệp sản xuất ra khối lượng của cải vật chất lớn, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của con người.
- Công nghiệp cung cấp tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các ngành kinh tế khác.
- Thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác.
- Công nghiệp có năng suất lao động cao, giá trị gia tăng lớn.
- Quá trình phát triển công nghiệp còn làm cho lực lượng sản xuất của cả hệ thống kinh tế phát triển.
- Nhìn ở khía cạnh khác, công nghiệp còn đảm bảo tăng cường tiềm lực quốc phòng.

#### **2.2. NỘI DUNG VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

##### **2.2.1. Nội dung phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

- Xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tạo lập môi trường kinh doanh để phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Xúc tiến, thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Kiểm tra các hoạt động phát triển công nghiệp và quản lý các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh

### **2.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp cấp tỉnh**

- Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh

- Hệ thống pháp luật có liên quan đến phát triển công nghiệp

- Chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển công nghiệp quốc gia

- Phát triển công nghiệp và kinh tế - xã hội của các tỉnh trong vùng

- Bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp của tỉnh

## **2.3. KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA MỘT SỐ TỈNH VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO TỈNH QUẢNG NAM**

### **2.3.1. Kinh nghiệm phát triển công nghiệp của một số địa phương**

- Kinh nghiệm phát triển công nghiệp của tỉnh Đồng Nai

- Kinh nghiệm Vĩnh Phúc

- Kinh nghiệm Hà Nam

### **2.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Quảng Nam**

- Cần chủ động xây dựng qui hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp.

- Hạ tầng cần đi trước một bước.

- Lựa chọn chiến lược phát triển công nghiệp, các ngành công nghiệp mũi nhọn.

- Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi.

- Vận dụng linh hoạt chính sách của nhà nước, xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư phù hợp.

- Trong phát triển công nghiệp, cần quan tâm lựa chọn công nghệ, nhà đầu tư, lĩnh vực ưu tiên.

### Chương 3

## THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

### 3.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

#### 3.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam.

Luận án đã phân tích và đánh giá tổng quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội Quảng Nam nhìn chung là thuận lợi cho phát triển công nghiệp Quảng Nam trong thời gian tới.

#### 3.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của tỉnh Quảng Nam trong phát triển công nghiệp

##### \* *Thuận lợi*

- Một là, Quảng Nam có vị trí địa lý tương đối thuận lợi với đường hàng không, đường bộ, đường biển, đường sắt....,

- Hai là, nhờ có điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên nên Quảng Nam có vùng nguyên liệu tại chỗ dồi dào.

- Ba là, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong những năm qua đã được quy hoạch, xây dựng mới, cải tạo nâng cấp

- Bốn là, Quảng Nam là địa phương có truyền thống hiếu học, có nguồn nhân lực chất lượng khá tốt.

- Năm là, lãnh đạo tỉnh có cam kết mạnh mẽ đối với phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển công nghiệp nói riêng.

##### \* *Khó khăn*

- Một là, Quảng Nam nằm cách xa hai trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh

- Hai là, xuất phát điểm phát triển công nghiệp của Quảng Nam cũng như các địa phương trong vùng khá thấp.

- Ba là, địa hình tỉnh Quảng Nam phần lớn là đồi núi
- Bốn là, nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và vùng lân cận còn hạn chế.
- Năm là, Quảng Nam nằm trong vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ.

## **3.2. THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

### **3.2.1. Số lượng, giá trị và cơ cấu sản xuất công nghiệp**

#### Số lượng cơ sở sản xuất công nghiệp

Số lượng các cơ sở công nghiệp tăng đều qua các năm. Tính đến hết năm 2014, Quảng Nam có tổng số doanh nghiệp là 4.222 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh gồm có 4.050 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, 96 DN có vốn đầu tư nước ngoài, 76 DN nhà nước địa phương.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định 1994) có mức tăng trưởng khá qua từng năm với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2006-2011 là 25,2%/năm.

#### Giá trị sản xuất công nghiệp

Trong giai đoạn 2010-2014, giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) đạt mức tăng trưởng bình quân 25,8%/năm .

#### Cơ cấu sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp Quảng Nam có sự dịch chuyển theo hướng giảm dần tỷ trọng của khu vực nhà nước, tương ứng là tăng dần tỷ trọng của khu vực ngoài nhà nước (doanh nghiệp tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài).

- Khu vực ngoài nhà nước: Đóng góp tới 67,5% tổng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2014. Con số tuyệt đối của khu vực này đạt 6.830,83 tỷ đồng. Kết quả nêu trên một phần do sự chuyển đổi sở hữu của các DNNN cổ phần hóa, một phần khác là do một số các dự án mới đi vào hoạt động nên giá trị tăng cao.

- Khu vực nhà nước. Các DNNN đóng góp 10,8% giá trị công nghiệp

toàn ngành, trong đó khu vực DNNN trung ương đạt 777 tỷ đồng, khu vực DNNN địa phương đạt 306,5 tỷ đồng.

- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng gần 22% trong giá trị toàn ngành. Đến nay, khu vực này đã có 52 dự án đang hoạt động sản xuất công nghiệp; giá trị sản xuất 2014 đạt 2.216,8 tỷ đồng.

### **3.2.3. Tài sản, vốn, năng lực công nghệ và giá trị gia tăng của ngành công nghiệp Quảng Nam**

- *Về tài sản và vốn*: Tài sản cố định của các doanh nghiệp công nghiệp Quảng Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao, đạt 42,37%/năm trong giao đoạn 2006-2014.

- *Năng lực công nghệ*: Năng lực công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn Quảng Nam ở mức trung bình, với sự đan xen giữa công nghệ tiên tiến, trung bình và lạc hậu.

## **3.3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

### **3.3.1. Thực trạng xây dựng và thực hiện qui hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Quảng Nam đã tập trung thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp bằng nhiều biện pháp cụ thể. UBND tỉnh đã có quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 29-6-2010 về rà soát, quy hoạch thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 15-10-2010 ban hành quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. UBND tỉnh Quảng Nam cũng đã hoàn thiện Đề án quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 và đã được HĐND thông qua.

UBND tỉnh Quảng Nam và Sở Công thương đang triển khai thực hiện 03 dự án thí điểm về năng lượng mới ngoài lưới. Đến nay, dự án điện Pin mặt trời - Điêzel thôn Bãi Hương đã nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử

dụng; đang chuẩn bị tổ chức nghiệm thu Dự án thủy điện xã A Xan và Dự án thủy điện xã Ga Ri huyện Tây Giang để bàn giao cho UBND huyện tổ chức đưa vào sử dụng.

Với những nỗ lực như vậy, công nghiệp Quảng Nam có sự phát triển tốt. Đến năm 2014, tỉnh có 8 khu công nghiệp, tổng diện tích quy hoạch các KCN là 4.032 ha. Trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 108 dự án đầu tư (bao gồm 30 dự án đầu tư nước ngoài và 78 dự án đầu tư trong nước) với tổng vốn đăng ký theo dự án khoảng 1.313 triệu USD và 2.192 tỷ VNĐ, diện tích đất sử dụng khoảng 475 ha, số lao động sử dụng khoảng 25.759 người.

Các khu công nghiệp được phân thành 2 nhóm: Nhóm các khu công nghiệp nằm trong khu kinh tế mở Chu Lai và các khu công nghiệp thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Nam. Hiện tại, Quảng Nam đã có quy hoạch cụ thể khu công nghiệp và các cụm công nghiệp.

### **3.3.2. Thực trạng tạo lập môi trường kinh doanh để phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

- Tỉnh đã tích cực tổ chức công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách liên quan đến môi trường đầu tư của tỉnh (Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ ngày 18/3/2014, Nghị quyết NQ/TU ngày 4/5/2009 của Tỉnh ủy Quảng Nam, Kế hoạch hành động số 2479/KH-UBND ngày 01/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Quảng Nam, Chỉ thị 16/CT-UBND ngày 6/8/2015 về tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Nam)...

- Đã ban hành Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 5/9/2014 về ngày tiếp lãnh đạo doanh nghiệp của UBND tỉnh.

- Tổ chức các chương trình, hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp.
- Xây dựng cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.
- Tổ chức phân tích, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.
- Ban hành và thực hiện tốt qui chế “một cửa liên thông”.



- Tuy vậy, việc tạo lập, cải thiện môi trường kinh doanh của Quảng Nam vẫn còn một số hạn chế.

### **3.3.3. Thực trạng xúc tiến, thu hút đầu tư vào phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Một là, tỉnh xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư vào tỉnh, trước hết là ưu đãi thuế và đất đai.

Hai là, tỉnh tổ chức tuyên truyền, quảng bá thu hút đầu tư.

Ba là, tỉnh cũng tập trung cho việc xúc tiến đầu tư tại chỗ thông qua việc cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ các doanh nghiệp đã đầu tư vào Quảng Nam.

Bốn là, thành lập Trung tâm hành chính công và xúc tiến đầu tư Quảng Nam.

Năm là, tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư.

Sáu là, tỉnh có các ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào các ngành, lĩnh vực, khu vực cụ thể.

### **3.3.4. Thực trạng kiểm tra các hoạt động phát triển công nghiệp và quản lý các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.**

Tỉnh đã tiến hành kiểm tra, xử phạt nhiều công ty, xí nghiệp vi phạm các qui định về môi trường như xử phạt nhà máy tinh bột sắn của Công ty cổ phần Fococev Quảng Nam 140 triệu đồng, Công ty TNHH Đồi Xanh bị xử phạt 85,5 triệu đồng, xử phạt Công ty sản xuất gạch Phú phong,...

Đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

Đã triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, đảm bảo yêu cầu và mục tiêu đề ra.

## **3.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**

### **3.4.1. Kết quả đạt được**

- Đã xây dựng được quy hoạch và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp.

- Tỉnh đã tạo lập được môi trường đầu tư khá thuận lợi và liên tục được cải thiện nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp công nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Xúc tiến, thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp có tiến bộ.

- Việc kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm được quan tâm.

### **3.3.2. Một số hạn chế**

- Quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh còn dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm.

- Xúc tiến và thu hút đầu tư vào tỉnh còn chưa thực sự hiệu quả, chưa thu hút được doanh nghiệp lớn, công nghệ cao.

- Môi trường đầu tư cho công nghiệp của tỉnh Quảng Nam có cải thiện nhưng chưa thật hấp dẫn.

- Công tác thẩm định đầu tư, đặc biệt thẩm định về môi trường và công tác kiểm tra, quản lý về doanh nghiệp còn chưa chặt chẽ.

- Thiếu cơ chế hấp dẫn để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về với Quảng Nam.

- Thiếu các qui hoạch, chính sách phát triển các ngành công nghiệp cụ thể, đặc biệt là ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn của tỉnh.

### **3.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

- Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của Quảng Nam có nhiều yếu tố không thuận lợi.

- Các cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến phát triển công nghiệp còn nhiều bất cập, chồng chéo, trong đó, phân cấp quyền hạn cho cấp tỉnh còn hạn chế nên chưa phát huy được tính năng động, sáng tạo của cấp tỉnh

- Nhận thức về phát triển công nghiệp trong nhiều thời điểm chạy theo số lượng, qui mô, thành tích tăng trưởng dẫn đến chưa có sự tính toán, thẩm định, lựa chọn kỹ về nhà đầu tư, về ngành công nghiệp, về công nghệ

sản xuất.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có liên quan đến phát triển công nghiệp còn có hạn chế về nhận thức, trình độ, tầm nhìn và kinh nghiệm dẫn đến chất lượng xây dựng qui hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển công nghiệp chưa cao, nhiều trường hợp còn chủ quan, duy ý chí, khả năng dự báo tình hình thấp.

## Chương 4

# ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NAM

### 4.1. DỰ BÁO, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP QUẢNG NAM

#### 4.1.1. Dự báo bối cảnh kinh tế - xã hội, cơ hội và thách thức đối với phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

##### 4.1.1.1. Dự báo phát triển kinh tế - xã hội Quảng Nam và cả nước

Thời kỳ từ nay đến 2025 là thời kỳ Việt Nam tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 và tiếp theo sẽ thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021 – 2030. Đây cũng là thời kỳ dự báo có những thay đổi lớn về kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, ảnh hưởng tới phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Dự báo kinh tế tỉnh Quảng Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt với mức tăng trưởng GDP bình quân tới năm 2020 khoảng 12%/năm. Năng lực sản xuất của nhiều ngành kinh tế có chuyển biến tích cực hơn, chính trị xã hội ổn định, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.

##### 4.1.1.2. Cơ hội và thách thức đối với phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Cơ hội:

- Quảng Nam vừa tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư Quảng Nam vào ngày 26/3/2017 với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhu cầu đối với các sản phẩm chủ lực của Quảng Nam như ô tô, chế biến thực phẩm tăng nhanh trong những năm qua và dự báo sẽ còn tăng mạnh.

- Quảng Nam có cơ hội phát triển công nghiệp khai thác khí và điện khí.

- Môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh đang được cải thiện.

- Thành công của Trường Hải và khu kinh tế mở Chu Lai và một số doanh nghiệp khác sẽ kéo theo sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp.

Thách thức:

Một là, Quảng Nam nói riêng và miền Trung nói chung vẫn là khu vực có điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khó khăn.

Hai là, ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt.

Ba là, ngay trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Quảng Nam cũng phải cạnh tranh với các địa phương khác.

#### **4.1.2. Mục tiêu phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Huy động mọi nguồn lực để đảm bảo cho sản xuất công nghiệp phát triển nhanh, bền vững nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng phát triển nhanh công nghiệp và dịch vụ, đưa Quảng Nam đạt mức khá ở khu vực miền Trung, sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Tập trung đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp quan trọng có công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu để tạo ra các sản phẩm công nghiệp mũi nhọn, chủ lực với chất lượng cao, có lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước, sử dụng nhiều lao động có sản phẩm xuất khẩu và thân thiện với môi trường.

#### **4.1.3. Định hướng phát triển công nghiệp Quảng Nam đến 2025, tầm nhìn 2030**

Thứ nhất, tiếp tục xác định phát triển công nghiệp là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội Quảng Nam đến năm 2020.

Thứ hai, phát triển công nghiệp bền vững.

Thứ ba, hình thành các trung tâm công nghiệp theo vùng gắn với lợi thế và nguồn lực của từng vùng để ưu tiên phát triển.

Thứ tư, huy động vốn từ nhiều nguồn đầu tư vào phát triển công nghiệp

và các khu cụm công nghiệp, các khu dân cư, khu đô thị vệ tinh cho công nghiệp.

Thứ năm, ưu tiên phát triển công nghiệp năng lượng và các ngành công nghiệp có công nghệ cao.

Thứ sáu, gắn định hướng phát triển công nghiệp với các ngành khác.

## **4.2. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NAM TỚI NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030**

### **4.2.1. Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp**

Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp Quảng Nam trong thời gian tới cần xác định cụ thể những ngành công nghiệp chủ lực, có vị trí chi phối đối với nhiều ngành kinh tế quốc dân, sản phẩm đáp ứng các nhu cầu đặc biệt thiết yếu với quốc kế dân sinh.

### **4.2.2. Thu hút vốn đầu tư phát triển công nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn**

*\* Nguồn vốn ngân sách nhà nước:*

*Thứ nhất*, tích cực khai thác nguồn vốn Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh.

*Thứ hai*, tiết kiệm chi tiêu thường xuyên, bổ sung vốn ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển.

*Thứ ba*, Sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn vốn chương trình mục tiêu và vốn Trung ương hỗ trợ.

*Thứ tư*, khai thác các nguồn lực của địa phương, bao gồm nguồn vốn tín dụng đầu tư của nhà nước, nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp và dân cư và nguồn vốn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

### **4.2.3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp**

- Điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi cho các dự án cần khuyến khích đầu tư

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ

- Ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho người lao động làm việc tại các

Khu, cụm công nghiệp

- Cần có chính sách đặc thù đối với Trung tâm cơ khí ô tô

#### **4.2.4. Phát triển nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng**

Thứ nhất, các giải pháp về đào tạo nghề: (1) Quy hoạch và phát triển mạng lưới trường dạy nghề đảm bảo đủ năng lực đào tạo công nhân kỹ thuật theo yêu cầu phát triển; (2) Đẩy mạnh xã hội hoá công tác dạy nghề; (3) Dự báo nhu cầu lao động kỹ thuật trong từng giai đoạn.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực

Thứ ba, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng về Quảng Nam

Thứ tư, xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển công nghiệp

#### **4.2.5. Giải pháp phát triển kỹ thuật, công nghệ**

- Đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao khoa học - kỹ thuật.
- Mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ.
- Cung cấp thông tin.
- Chính quyền Quảng Nam cần có chính sách cụ thể hơn để khuyến khích đổi mới công nghệ.
- Các cơ sở công nghiệp cần mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, kỹ thuật.
- Phát triển thị trường dịch vụ khoa học và công nghệ.
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra tiêu chuẩn công nghệ đối với các cơ sở công nghiệp.

#### **4.2.6. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện phát triển công nghiệp và quản lý các doanh nghiệp công nghiệp**

- Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 về “Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, có xét đến 2025”.

- Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, am hiểu về công nghiệp để quản lý có hiệu quả.

- Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền
- Thứ tư, tạo lập môi trường đầu tư, môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi.
- Thứ năm, tăng cường quản lý nhà nước đối với môi trường trong phát triển công nghiệp Quảng Nam.

#### **4.2.7. Giải pháp phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực**

- *Ngành công nghiệp cơ khí*: Phát triển ngành công nghiệp cơ khí theo hướng chuyên môn hóa, hợp tác hóa, liên doanh hợp tác với nước ngoài để từng bước chế tạo từng phần tiến đến chế tạo toàn bộ các dây chuyền thiết bị cho các ngành chế biến nông sản chủ yếu để phục vụ mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

- *Ngành sản xuất lắp ráp ô tô*. Trong thời gian tới, cần thúc đẩy hình thành Trung tâm công nghiệp cơ khí ô tô tại khu Kinh tế mở Chu Lai. Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô đầu tư dây chuyền sản xuất hoàn chỉnh và ứng dụng công nghệ mới, tham gia phát triển các sản phẩm hỗ trợ, tăng tỷ lệ nội địa hóa.

- *Ngành công nghiệp dệt may - da giày*: Cần đầu tư công nghiệp hỗ trợ, dệt kim, tạo sợi, sản xuất giả da, vải bò, sản xuất nguyên phụ liệu thay thế nhập khẩu, từng bước xuất khẩu hàng dệt may tới những thị trường truyền thống.

- *Công nghiệp chế biến nông - lâm- thủy sản, thực phẩm, thức uống*: Hình thành các vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản tập trung trên quy mô lớn phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

- *Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng*: Đối với ngành này, cần tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, trong đó ưu tiên những sản phẩm chất lượng cao, phục vụ các thị trường xuất khẩu.

- *Công nghiệp ứng dụng công nghệ cao*: Cần tiếp tục thực hiện các biện pháp khuyến khích đầu tư, mở rộng những dây chuyền sản xuất hiện có.

- *Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề*: Đẩy mạnh việc hỗ trợ đào tạo về quản lý, đào tạo tay nghề, cải tiến mẫu mã, bao gói, nâng cao chất lượng sản phẩm tiểu thủ công nghiệp để phục vụ trong nước và xuất khẩu (nhất



là xuất khẩu tại chỗ).

- *Ngành khai khoáng*: Ưu tiên cho đầu tư các nhà máy chế biến khoáng sản thành sản phẩm.

- *Ngành sản xuất và phân phối điện*: Tập trung huy động mọi nguồn vốn trong và ngoài nước để xây dựng và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án thủy điện.

- *Ngành công nghiệp hỗ trợ*: Hoàn thiện quy hoạch các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành, ưu tiên hàng đầu cho công nghiệp cơ khí ô tô.

#### **4.2.8. Phát triển, hoàn thiện các khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

Giai đoạn đến 2020 và 2025 sẽ mở rộng thêm diện tích các khu đã có và nâng cấp hình thành thêm một số khu mới (từ cụm) lên thành các phân khu và các cụm ngành với mục tiêu phát triển công nghiệp nông thôn và phục vụ quá trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp.

#### **4.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

- Với Trung ương: (1) Có cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi, tăng thêm khoản ngân sách của Trung ương để phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và làng nghề; (2) Khuyến khích các Tập đoàn, Tổng Công ty trực tiếp đầu tư và dẫn luồng đầu tư FDI vào các dự án trọng điểm; (3) Đẩy mạnh phân cấp quyết định đầu tư rộng rãi cho Tỉnh.

- Kiến nghị Chính phủ chính sách hỗ trợ phát triển, chuyển giao khoa học công nghệ.

- Đề nghị Bộ Công Thương: (1) Có cơ chế, chính sách đặc thù cho từng khu vực, địa phương để vận dụng trong phát triển công nghiệp; (2) Quan tâm chỉ đạo các Tổng Công ty trực thuộc đồng thời phối hợp, tác động các Bộ, ngành có liên quan tạo điều kiện thuận lợi sớm đưa các dự án có quy mô lớn về Quảng Nam như các dự án về ngành Khí.

- Kiến nghị phát triển các vùng nguyên liệu: Nhà nước tạo thuận lợi tối đa trong việc giao đất và cho vay vốn có lãi suất ưu đãi không cần thế chấp đối với các hộ trồng cây nguyên liệu, nuôi trồng thủy, hải sản,...

## KẾT LUẬN

Thời gian qua Quảng Nam đã định vị được trên bản đồ công nghiệp Việt Nam với ngành sản xuất ô tô và linh kiện. Tuy nhiên, phát triển công nghiệp của Quảng Nam còn nhiều hạn chế và gặp nhiều khó khăn. Chính vì thế, mục đích nghiên cứu của luận án là qua phân tích, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp để phát triển công nghiệp Quảng Nam tới năm 2025, tầm nhìn 2030.

Để đạt được mục đích đó, luận án đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Hệ thống hoá cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn phát triển công nghiệp ở địa phương cấp tỉnh. Luận án đã làm rõ nội dung và nhân tố tác động tới phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, các bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn các địa phương.

2. Phân tích, đánh giá làm rõ thực trạng công nghiệp của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2005-2016, trong đó tập trung và giai đoạn 2009-2014 và thực trạng phát triển công nghiệp của chính quyền tỉnh Quảng Nam, rút ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Đề xuất phương hướng, giải pháp phát triển công nghiệp Quảng Nam tới năm 2025, tầm nhìn 2030.

Trong những năm qua tỉnh Quảng Nam đã có quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển công nghiệp tương đối phù hợp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, có chính sách thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh. Nhờ đó, công nghiệp của tỉnh phát triển nhanh, đã hình thành được một số ngành công nghiệp có vị trí, có sức cạnh tranh trong nước. Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển công nghiệp của Quảng Nam còn hạn chế do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trên cơ sở phân tích, dự báo bối cảnh, cơ hội và thách thức trong thời gian tới, luận án đã đề xuất 8 nhóm

giải pháp và một số kiến nghị để phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Nam tới năm 2025, tầm nhìn 2030. Tác giả tin rằng những giải pháp luận án đề xuất có tính khả thi, nếu áp dụng có thể tạo ra động lực mới cho phát triển công nghiệp của tỉnh.